

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:13/2025/HSST
Ngày 29/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Dung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Võ Thị Phương Linh** và ông **Nguyễn Đình Nhung**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Giang** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông **Ksor Quang** - Kiểm sát viên.

Từ ngày 27 tháng 8 năm 2025 đến ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 12 - Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2025/HSST, ngày 15 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025; đối với các bị cáo:

1/ Nay H'N1, sinh năm 2001 tại Gia Lai.

Nơi cư trú: Buôn M, xã P, tỉnh Gia Lai (địa chỉ cũ: Buôn Mlăh, xã P, huyện K, Gia Lai); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kpă T, sinh năm 1975 và bà Nay H, sinh năm 1985; Bị cáo có chồng và 02 con, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 27/12/2024 chuyển sang tạm giam và giam liên tục cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Ksor N, sinh năm 2003 tại Gia Lai.

Nơi cư trú: Buôn M, xã P, tỉnh Gia Lai (địa chỉ cũ: Buôn Mlăh, xã P, huyện K, Gia Lai); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kpă B (đã chết) và bà Ksor H1, sinh năm 1981; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Rơ Ô H2 và có 02 con, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án: không;

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 21/02/2024, bị Công an huyện K (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền, với mức phạt là 1.500.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 27/12/2024 chuyển sang tạm giam và giam liên tục cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Lại Cao T1, sinh năm 1994 tại Gia Lai.

Nơi cư trú: Buôn Đ, xã I, tỉnh Gia Lai (địa chỉ cũ: Buôn Đ, xã C, huyện K, Gia Lai); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lại Cao N1, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị N2, sinh năm 1964; Bị cáo là con thứ 4 trong gia đình có 04 chị em. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2025 đến ngày 24/01/2025 chuyển sang tạm giam và giam liên tục cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Ksor V, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Buôn M, xã P, tỉnh Gia Lai (địa chỉ cũ: Buôn Mlah, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai), có mặt.

Anh Ksor D, sinh năm 2006; Nơi cư trú: Buôn T, xã P, tỉnh Gia Lai (địa chỉ cũ: Buôn Thim, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai), có mặt.

Anh Nay L, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Buôn M, xã P, tỉnh Gia Lai (địa chỉ cũ: Buôn Mlah, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai), có mặt.

-Người làm chứng:

Anh Lê Quang H3, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Buôn M, xã P, tỉnh Gia Lai (địa chỉ cũ: Buôn Mlah, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai), có mặt.

-Người phiên dịch tiếng Jrai: Anh Kpă C, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Buôn B, xã I, tỉnh Gia Lai, có mặt.

NHẬN THẤY:

Vào ngày 20/4/2024, Lại Cao T1 đến chơi tại quán Bar thuộc thành phố P, tỉnh Gia Lai (cũ). Trong lúc uống rượu, T1 có quen một người tên L1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) khi nói chuyện thì T1 biết L1 có bán ma túy giá rẻ nên T1 đã hỏi và mua của L1 02 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau khi mua ma túy đá, L1 cho T1 một ống thủy tinh (nồi) để khi nào cần thì T1 sẽ lấy để sử dụng ma túy đá. Do quen biết với Ksor N và biết Ksor N từng sử dụng ma túy nên T1 có nói với N về việc mình có ma túy đá bán.

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 17/12/2024, Nay H’N1 cùng với Ksor N và Ksor D uống rượu tại nhà Nay H’N1. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi N1 và D uống rượu còn N nằm trên võng thì N1 nói “hai bọn mày chơi ma túy đá không?” thì N và D nói “có”. N1 đưa cho N số tiền 200.000 đồng và chiếc xe mô tô BKS 81AM-049.16 rồi nói N đi mua ma túy đá về để cùng sử dụng, N đồng ý. N biết Lại

Cao T1 có ma túy đá để bán nên N điều khiển xe mô tô đến nhà T1. Khi đến trước cổng nhà T1, N gọi T1 ra ngoài và hỏi có ma túy đá để bán không thì T1 nói có, N hỏi mua ma túy đá với giá 200.000 đồng, T1 lấy từ túi quần ra một gói ma túy đá đưa cho N, N đưa cho T1 200.000 đồng rồi đi về. Lúc N đi lấy ma túy đá thì N1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và hộp quẹt ga dưới bếp đưa lên phòng khách và để xuống chiếu, lúc này D đi ra ngoài sân ngồi. Khoảng 23 giờ cùng ngày, N cầm gói ma túy đá về và để lên chiếu, N1 xé bì ma túy đá ra rồi đổ hết vào nồi thủy tinh, dùng hộp quẹt ga đốt ma túy trong nồi thủy tinh rồi đưa lên miệng hút ma túy. Sau khi hút xong, N1 đưa cho N, N cầm hộp quẹt ga tự đốt rồi hút ma túy đá vào người. Lúc này, Ksor V đi đến nhà N1 chơi, N1 rủ V ngồi xuống cùng sử dụng ma túy đá thì V đồng ý. Khi V ngồi xuống, N1 dùng hộp quẹt ga đốt số ma túy trong nồi thủy tinh rồi đưa lên miệng của V để V hút hơi ma túy. Lúc này, N lên văng nằm, V tự đốt và hút thêm 02 lần nữa, N1 tự đốt và hút thêm 01 lần nữa. D từ sau nhà đi vào, N1 lấy bộ dụng cụ rồi đốt ma túy đá cho D hút hơi ma túy. Khi D đang sử dụng ma túy đá thì Lê Quang H3 đi về, thấy vậy nên H3 đã trình báo với Công an xã P. Test nhanh ma túy, kết quả Nay H'N1, K, Ksor D, Ksor V dương tính với M, Lại Cao T1 âm tính với chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 29/KL-KTHS, ngày 26/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh G, kết luận:

-Chất màu trắng, nâu bám dính trong 01 ống thủy tinh, một đầu uống con, phình to (hình cầu) gắn trên nắp chai nhựa trong bì công văn gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không cân được khối lượng.

Tại bản kết luận giám định số 166/KL-KTHS ngày 30/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh G, kết luận:

-Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 túi nilon được niêm phong trong bì thư gửi giám định thu giữ tại nhà Lại Cao Trọng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0.1272 gam.

-Chất rắn màu trắng bám dính trong đoạn ống thủy tinh (uốn cong, một đầu phình to) được niêm phong trong bì thư gửi giám định thu giữ tại nhà Lại Cao T1 là ma túy, loại Methamphetamine, không cân được khối lượng.

Ngày 21/01/2025, Lại Cao T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra để đầu thú về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lại C T1 thì thu giữ bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá và một gói ma túy đá (đã giám định) được Lại Cao T1 mua về để bán cho các con nghiện.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai trên của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan và vật chứng, các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

* Vật chứng vụ án:

-01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS 81AM-049.16, màu trắng, số khung RLHJK0346RZ444649, số máy JK03E6360185. Đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Thanh D1.

-01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y02s, màu xanh, số IMEI1: 865497061457729, số IMEI2: 0865497061457737. Đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Quang H3.

-01 (một) chai nhựa, nắp màu đỏ có 02 lỗ, 01 lỗ găng ông nhựa màu trắng, 01 lỗ găng ông thủy tinh, một đầu uốn cong, phình to (hình cầu) và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “số 29/PC09, ngày 26 tháng 12 năm 2024”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung “Công an tỉnh G *Phòng kỹ thuật hình sự” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T2, Phan Như H4 và Chu Văn D2.

-0,1147 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 túi nilon và 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong, một đầu phình to, thuộc bì thư cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì C1 Công an tỉnh G, có đặc điểm: mặt trước có dòng chữ “Số 166/PC09, ngày 30 tháng 01 năm 2025”, tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng dấu các dấu tròn của Phòng K, nội dung “Công an tỉnh G*Phòng K” và các chữ ký, chữ viết của các ông: Chu Văn D3, Bùi Sĩ T3 và Phan Như H4.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS, ngày 15 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa (cũ) nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 đã truy tố các bị cáo Nay H’N1 và Ksor N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lại Cao T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS 2015,

Xử phạt bị cáo Nay H’N1 từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Ksor N từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 58, của BLHS 2015, xử phạt bị cáo Lại Cao T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với hành vi tàng trữ dụng cụ (ống thủy tinh) dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy của Lại Cao T1 đã phạm vào điểm c khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Căn cứ khoản 4 Điều 39

Luật xử lý vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Trưởng phòng K Công an tỉnh G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lại Cao T1 với mức phạt tiền là 3.500.000 đồng. Đối với hành vi chuẩn bị 0.1272 gam ma túy loại M1 để bán cho người cần mua nhưng chưa bán được, hành vi này của T1 đủ cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự, cũng như các tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác.

Đối tượng tên L1 (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho Lại Cao T1, cơ quan điều tra Công an tỉnh G đã phối hợp với Công an phường D, thành phố P (cũ) tiến hành truy tìm, xác minh nhưng chưa xác định được. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ksor D, Ksor V đã phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị Định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến chủ tịch UBND xã P (cũ) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ksor D, Ksor V bằng hình thức phạt tiền, với mức phạt tiền mỗi người là 1.500.000 đồng.

Đối với 01 hộp quẹt ga và túi nilon để đựng ma túy đá sau khi Nay H’N1 tổ chức và cùng sử dụng ma túy vứt ra sau vườn nhà, cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả.

Đối với xe mô tô BKS 81AM-049.16 mà Ksor N điều khiển đi mua ma túy, đây là xe thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lê Thành D4. Anh Lê Thành D4 cho chị Phan Thị H5 mượn để sử dụng, chị H5 cho anh Lê Quang H3 mượn để sử dụng. Ngày 17/12/2024, anh H3 đi làm và để xe mô tô trên ở nhà, Nay H’N1 tự ý lấy chiếc xe trên để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Quá trình Nay H’N1 sử dụng chiếc xe trên thì anh H3, chị H5 và anh D4 không biết nên không có căn cứ xử lý hình sự và chiếc xe trên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp của anh Lê Thành D4 là hoàn toàn phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y02s, màu xanh, số IMEI1: 865497061457729, số IMEI2: 0865497061457737, bên trong có gắn thẻ sim số 0343060019, chủ sở hữu là anh Lê Quang H3. Từ ngày 02/12/2024, anh H3 cho N3 H’N1 mượn chiếc điện thoại trên để sử dụng. Vì vậy, chiếc điện thoại trên không liên quan gì đến vụ án này nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Quang H3.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng của bị cáo Lại Cao T1 để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:

Vào khoảng 22 giờ ngày 17/12/2024, tại buôn M, xã P (cũ). Nay N1 đã có hành vi khởi xướng, rủ rê rồi đưa số tiền 200.000 đồng và xe mô tô BKS 81AM -049.16 cho Ksor N để N liên hệ và đi mua ma túy đá về cùng sử dụng. N điều khiển xe mô tô trên đến nhà Lai Cao T1 ở buôn Đ, xã C để mua một gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. Trong lúc N đi mua ma túy thì Nay H'N1 ở nhà chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi N mua ma túy đá về tại nhà của Nay N1 thì Ksor N và Nay H'N1 cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với nhau và cùng tổ chức cho Ksor D, Ksor V sử dụng trái phép chất ma túy.

Các bị cáo là những người có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi, đều biết rõ việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân do thiếu nhận thức, đam mê lệch lạc, không lo tu dưỡng rèn luyện theo lối sống lành mạnh. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền trong quản lý các chất ma túy của Nhà nước, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, tác động tiêu cực đến một bộ phận thanh thiếu niên. Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ra các tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo tính giáo dục và răn đe.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Nay H'N1 và Ksor N đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Lai Cao T1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Gia Lai truy tố

các bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng:* không có.

[4] *Về vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

Trong vụ án này bị cáo Nay H'N1 là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị bộ dụng cụ hút ma túy và trực tiếp cung cấp tiền đưa cho Ksor N đi mua ma túy của Lại Cao T1 về và Nay H'N1 cùng Ksor N tổ chức cho Ksor D, Ksor V cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của Nay H'N1. Do đó, bị cáo Nay H'N1 phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo khác. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, hợp tác với cơ quan tố tụng. Tại phiên tòa, mặc dù có sự quanh co khai báo nhưng sau đó đã thành khẩn, ăn năn, hối cải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo là phụ nữ đang nuôi con nhỏ (05 tuổi), gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo Ksor N là người được Nay H'N1 rủ chơi ma túy, là người trực tiếp đi mua ma túy. Bị cáo đủ nhận thức biết việc sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật cấm, nhưng do lối sống buông thả, trước đó đã từng sử dụng ma túy nên khi được Nay H'N1 rủ thì bị cáo đã đồng ý ngay. Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 21/02/2024, bị Công an huyện K (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền, với mức phạt là 1.500.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt. Điều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt, cần phải xem xét một mức hình phạt tương đối nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn, ăn năn, hối cải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo Lại Cao T1 là người bán ma túy cho Ksor N. Bị cáo T1 là người có đủ khả năng nhận thức để biết được việc buôn bán ma túy là hành vi cấm. Tuy nhiên, xuất phát từ việc muốn thu lợi bất chính nhanh chóng, nắm bắt được nhu cầu của một số đối tượng nghiện ma túy nên đã mua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) được 02 gói ma túy đá của một người đàn ông tên L1 (không xác định được lai lịch). Sau đó đã bán cho Ksor N 01 gói được 200.000 đồng. Hành vi của bị cáo rõ ràng sai trái, nay cần phải có một mức hình phạt tương xứng để vừa đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Bị cáo T1, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn, ăn năn, hối cải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã

tự giác ra đầu thú để nhận sự khoan hồng của pháp luật. Trên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo.

Đối với hành vi tàng trữ dụng cụ (ống thủy tinh) dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy của Lại Cao T1 đã phạm vào điểm c khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Căn cứ khoản 4 Điều 39 Luật xử lý vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Trưởng phòng K Công an tỉnh G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lại Cao T1 với mức phạt tiền là 3.500.000 đồng. Đối với hành vi chuẩn bị 0.1272 gam ma túy loại M1 để bán cho người cần mua nhưng chưa bán được, hành vi này của T1 đủ cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự, cũng như các tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác.

Đối tượng tên L1 (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho Lại Cao T1, cơ quan điều tra Công an tỉnh G đã phối hợp với Công an phường D, thành phố P (cũ) tiến hành truy tìm, xác minh nhưng chưa xác định được. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ksor D, Ksor V đã phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị Định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến chủ tịch UBND xã P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ksor D, Ksor V bằng hình thức phạt tiền, với mức phạt tiền mỗi người là 1.500.000 đồng.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy

-01 (một) chai nhựa, nắp màu đỏ có 02 lỗ, 01 lỗ găng ống nhựa màu trắng, 01 lỗ găng ống thủy tinh, một đầu uốn cong, phình to (hình cầu) và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “số 29/PC09, ngày 26 tháng 12 năm 2024”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung “Công an tỉnh G *Phòng kỹ thuật hình sự” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T2, Phan Như H4 và Chu Văn D2.

-0,1147 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 túi nilon và 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong, một đầu phình to, thuộc bì thư cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì C1 Công an tỉnh G, có đặc điểm: mặt trước có dòng chữ “Số 166/PC09, ngày 30 tháng 01 năm 2025”, tại mép dán mặt sau bì công

vẫn có đóng dấu các dấu tròn của Phòng K, nội dung “Công an tỉnh G*Phòng K” và các chữ ký, chữ viết của các ông: Chu Văn D3, Bùi Sĩ T3 và Phan Như H4.

Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pa (cũ).

Truy thu số tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng của bị cáo Lai Cao T4 để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nay H’N1 và Ksor N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Lai Cao T1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 58, của BLHS 2015:

Xử phạt bị cáo Nay H’N1 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 18/12/2024.

Xử phạt bị cáo Ksor N 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 18/12/2024.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, của BLHS 2015,

Xử phạt bị cáo Lai Cao T1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 21/01/2025.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy

-01 (một) chai nhựa, nắp màu đỏ có 02 lỗ, 01 lỗ găng ống nhựa màu trắng, 01 lỗ găng ống thủy tinh, một đầu uốn cong, phình to (hình cầu) và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “số 29/PC09, ngày 26 tháng 12 năm 2024”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung “Công an tỉnh G *Phòng kỹ thuật hình sự” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T2, Phan Như H4 và Chu Văn D2.

-0,1147 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 túi nilon và 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong, một đầu phình to, thuộc bì thư cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì C1 Công an tỉnh G, có đặc điểm: mặt trước có dòng chữ “Số 166/PC09, ngày 30 tháng 01 năm 2025”, tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng dấu các dấu tròn của Phòng K, nội dung “Công an tỉnh G*Phòng K” và các chữ ký, chữ viết của các ông: Chu Văn D3, Bùi Sĩ T3 và Phan Như H4.

Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pa (cũ).

Truy thu số tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) của bị cáo Lại Cao T1 để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nay H'N1, Ksor N và Lại Cao T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2025) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND T.Gia Lai (01 bản);
- VKSND khu vực 12 (02 bản);
- Phân trại TG KV.Krông Pa (01 bản);
- Bị cáo (03 bản);
- Người ĐDHP hại; người có QLNVLQ (02 bản);
- THADS T.Gia Lai (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Dung

